TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HC-ST
Ngày 01 tháng 11 năm 2019
V/v khiếu kiện: Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Thị Năm

Bà Đỗ Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Trần Mạnh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 31/2019/TLST-HC ngày 17-6-2019, về *"Khiếu kiện quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 23/2019/QĐXXST-HC ngày 08-10-2019, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Trần Văn B – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Đ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ

Địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Viết S – Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Đ – Văn bản ủy quyền ngày 01-7-2019 – Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ

Địa chỉ: Xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã Đ: Ông R – Chủ tịch UBND xã Đ – Có mặt.

- Bà Chu Thị H (Vợ ông Trần Văn B)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Chu Thị H: Ông Trần Văn B – Văn bản ủy quyền ngày 22-8-2019 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện ông Trần Văn B (Ông B) trình bày:

Năm 2017 ông B có phát dọn cây hoang (cây cộng sản, cỏ tranh, cây thông mục) để trồng rừng trên diện tích 4.480m2 tại khoảnh 11, tiểu khu 1614, thuộc xã Đ, huyện Đ thì bị Hạt Kiểm lâm huyện Đ lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 001035/QĐ-XPVPHC ngày 14-9-2017. Tại quyết định số 001035 nêu trên, đã xử phạt ông B 7.500.000đ và buộc ông B phải trồng lại rừng tại diện tích đất đã lấn chiếm. Quá trình trồng lại rừng, ông B đã trồng thêm 3000 cây keo trên diện tích khoảng 12.000m2 đất trống, đồi trọc liền kề với diện tích 4.480m2 nêu trên và rào 300kg dây thép gai bao quanh toàn bộ diện tích đất; năm 2018 ông B trồng thêm 130 cây mít ghép thái trên diện tích đất 12000m2 nêu trên.

Từ năm 2018 vợ chồng ông B đã chăm sóc cây rừng bình thường và không bị cơ quan nào ngăn cấm lập biên bản gì. Ngày 11-3-2019, ông B phát hiện sự việc Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã Đ ra thông báo số 13/TB-UBND ngày 07-3-2019 về việc thay đổi thời auk hi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc phá bỏ cây keo, mít trên diện tích ông B đã trồng và chăm sóc nên ông B đã ra UBND xã Đ để làm việc và có nhận là chủ sử dụng thửa đất bị cưỡng chế. Sau đó, ông B có làm đơn trình bày nội dung ông trồng rừng phủ đất trống đồi trọc nhưng chưa được giải quyết thì ngày 20-3-2019 UBND huyện Đ đã tiến hành cưỡng chế, giải toả làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Do việc cưỡng chế, giải tỏa trên diện tích đất 4480m2 nêu trên thi hành theo Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 240/QĐ-KPHQ ngày 01-3-2019 của Chủ tịch UBND huyện Đ. Vì vậy, ông B khởi kiện yêu cầu Toà án huỷ Quyết định 240/QĐ-KPHQ ngày 01-3-2019 của Chủ tịch UBND huyện Đ và buộc UBND huyện Đ bồi thường cho ông B về việc phá bỏ 3000 cây keo, 130 cây mít, 700 cây thông, 300kg dây kẽm, tổng cộng là 194.310.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án, ông B đã rút nội dung khởi kiện về việc bồi thường thiệt hại.

- Ý kiến của ông Lê Viết S – Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện Đ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ trình bày: Diện tích rừng bị lấn, chiếm là 4.582m2 tại lô 10 khoảnh 11, tiểu khu 1614, thuộc xã Đ, huyện Đ trước đây thuộc quyền quản lý của Lâm trường Đ. Ngày 07-9-2006 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quyết định số 1117/QĐ-CTUBND về việc thu hồi đất của Lâm trường Đ giao cho UBND huyện Đ quản lý và bố trí sử dụng, trong đó có diện tích đất rừng 4.582m2 tại lô 10 khoảnh 11, tiểu khu 1614 nêu trên.

Ngày 10-7-2018 UBND xã Đ tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và xác minh việc lấn chiếm, sử dụng đất phá rừng trái pháp luật tại vị trí đất nêu trên

nhưng chưa xác định được đối tượng. Ngày 25-12-2018 UBND xã Đ ban hành thông báo tìm kiếm chủ sử dụng diện tích đất rừng lấn chiếm nêu trên. Do việc xử phạt vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền nên Chủ tịch UBND xã Đ đã chuyển hồ sơ vi phạm cho Chủ tịch UBND huyện Đ xử lý. Ngày 01-3-2019 Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định 240/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả việc lấn chiếm đất rừng. Đến ngày 11-3-2019 khi sắp tiến hành cưỡng chế thi hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thì ông B mới ra UBND huyện Đ nhận là người trồng rừng trên đất lấn chiếm.

Nhận thấy, việc ban hành quyết định số 240/QĐ-UBND nêu trên là đúng pháp luật do đất rừng thuộc quyền quản lý của UBND xã Đ và ông B là người lấn chiếm đất rừng trái pháp luật. Vì vậy, UBND huyện Đ, Chủ tịch UBND huyện Đ đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông B.

Ý kiến của ông R – Người đại diện theo pháp luật của UBND xã Đ: Ngày 10-7-2018 UBND xã Đ tiến hành xác minh việc lấn chiếm, sử dụng đất phá rừng trái pháp luật, diện tích đo đạc thực tế là 4.582m2 tại ví trí đất lô 10 khoảnh 11, tiểu khu 1614, thuộc xã Đ nhưng chưa xác định được đối tượng. Ngày 25-12-2018 UBND xã Đ ban hành thông báo tìm kiếm chủ sử dụng đất diện tích đất rừng lấn chiếm. Do việc xử phạt vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND xã Đ đã chuyển hồ sơ vi phạm cho Chủ tịch UBND huyện Đ xử lý.

Ý kiến của bà Trần Thị H: Bà hoàn toàn đồng ý với lời trình bày của ông B và ủy quyền cho ông B toàn quyền giải quyết vụ án.

Tại phiên toà, người khởi kiện ông B giữ nguyên yêu cầu huỷ Quyết định 240/QĐ-KPHQ ngày 01-3-2019 của Chủ tịch UBND huyện Đ; rút yêu cầu về việc buộc UBND huyện Đ bồi thường cho ông B về việc phá bỏ cây trồng trên đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa hôm nay của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung vụ án: auk hi phân tích các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 30, Điều 32; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông B về việc yêu cầu hủy Quyết định số 240/QĐ-KPHQ ngày 01-3-2019 của Chủ tịch UBND huyện Đ và yêu cầu buộc UBND huyện Đ bồi thường; buộc ông B phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 01-3-2019 Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành Quyết định số 240/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả. Ngày 07-5-2019 ông B khởi kiện yêu cầu Toà án huỷ Quyết định 240/QĐ-KPHQ nêu trên là còn thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Đối tượng khởi kiện là quyết định hành chính do Chủ tịch UBND huyện Đ ban hành và yêu cầu UBND huyện Đ bồi thường thiệt hại, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 01-10-2019, ông B xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về nội dung yêu cầu UBND huyện Đ bồi thường thiệt hại. Căn cứ khoản 2 Điều 56, điểm b khoản 1 Điều 143 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử đình chỉ nội dung khởi kiện về yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông B.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông B yêu cầu Toà án huỷ Quyết định 240/QĐ-KPHQ ngày 01-3-2019 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Hội đồng xét xử xét thấy: Diện tích rừng bị lấn, chiếm là 4.582m2 tại lô 10 khoảnh 11, tiểu khu 1614, thuộc xã Đ, huyện Đ trước đây thuộc quyền quản lý của Lâm trường Đ. Ngày 07-9-2006 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quyết định số 1117/QĐ-CTUBND về việc thu hồi đất của Lâm trường Đ giao cho UBND huyện Đ quản lý và bố trí sử dụng, trong đó có diện tích đất rừng 4.582m2 tại lô 10 khoảnh 11, tiểu khu 1614 nêu trên. Do còn rừng thông thuộc địa bàn xã Đ nên UBND huyện Đ đã giao cho UBND xã Đ quản lý.

Quá trình giải quyết vụ án, ông B cũng thừa nhận ông không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất rừng đối với diện tích 4.582m2 đất nêu trên. Ngày 25-10-2015 ông B có làm đơn xin giao rừng, có xác nhận của UBND xã N, huyện Đ (BL 31) nhưng không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao rừng. Năm 2017 ông B đã bị lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính do hành vi phá cây trồng chưa thành rừng tại vị trí đất 4.582m2 nêu trên theo Quyết định xử phạt số 001035/QĐ-XPVPHC ngày 14/9/2017 của Hạt Kiểm Lâm huyện Đ (BL 127-133), nội dung xử phạt ông B 7.500.000đ và buộc ông B phải trồng lại rừng trên diện tích vi phạm. Đến ngày 27-4-2018 ông B tiếp tục bị lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi nhổ 70 cây thông tại vị trí 4.582m2 đất nêu trên và bị xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 10/QĐ-XPVPHC ngày 04-5-2018 của Trưởng Công an xã Đ (BL 32 -33, 48), nội dung xử phạt ông B 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm ngàn đồng)* và buộc ông B trồng lại cây thông trên diện tích đã nhổ.

Ngày 10-7-2018 UBND xã Đ lại phát hiện tại diện tích đất vi phạm buộc ông B trồng lại rừng thông nhưng lại có việc trồng xen cây keo trên đất là không phù hợp với quy hoạch nên đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, biên bản xác minh về việc lấn chiếm, sử dụng đất phá rừng trái pháp luật, tuy nhiên, chưa

xác định được đối tượng vi phạm (BL 98-100). Ngày 25-12-2018 UBND xã Đ ban hành thông báo tìm kiếm chủ sử dụng đất diện tích đất rừng lấn chiếm nêu trên. Do phải áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Phá bỏ cây keo trên đất và buộc trả lại đất đã lấn, chiếm thuộc quyền quản lý của UBND xã Đ nên Chủ tịch UBND xã Đ đã chuyển hồ sơ vi phạm cho Chủ tịch UBND huyện Đ xử lý là đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 31 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10-11-2014 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, quy định:

"1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:

……..

d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền:

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm; buộc trả lại đất đã lấn, chiếm; buộc làm thủ tục đính chính Giấy chứng nhận bị sửa chữa, tẩy xóa, làm sai lệch nội dung; buộc hủy bỏ giấy tờ giả liên quan đến việc sử dụng đất; buộc trả lại diện tích đất đã nhận chuyển quyền do vi phạm."

Do không xác định được đối tượng vi phạm nên Chủ tịch UBND huyện Đ không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc phá bỏ cây keo trên diện tích đất rừng đã lấn, chiếm và trả lại diện tích đất rừng thuộc thẩm quyền của UBND xã Đ quản lý là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10-11-2014 của Chính Phủ về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, quy định:

"Điều 65. Những trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

1. Không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong những trường hợp sau đây:

a) Trường hợp quy định tại Điều 11 của Luật này;

b) Không xác định được đối tượng vi phạm hành chính;"

"Điều 10. Lấn, chiếm đất

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm đối với hành vi quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều này;

b) Buộc trả lại đất đã lấn, chiếm đối với hành vi quy định tại các Khoản 1, 2 và 3 Điều này."

Tại phiên tòa, ông B cũng đã thừa nhận ông không được ai cho phép, không được giao đất để trồng rừng.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Quyết định 240/QĐ-KPHQ ngày 01-3-2019 của Chủ tịch UBND huyện Đ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định pháp luật. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B đối với yêu cầu huỷ Quyết định 240/QĐ-KPHQ ngày 01-3-2019 nêu trên.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông B về việc yêu cầu hủy Quyết định số 240/QĐ-KPHQ ngày 01-3-2019 của Chủ tịch UBND huyện Đ là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận; đối với đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông B về việc yêu cầu UBND huyện Đ phải bồi thường thiệt hại: Hội đồng xét xử đã đình chỉ giải quyết yêu cầu này nên không có căn cứ để chấp nhận.

[5]. Án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Do yêu cầu khởi kiện của ông B không được chấp nhận nên ông B phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000797 ngày 10-6-2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 2 Điều 56; Điều 116; điểm b khoản 1 Điều 143; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 10; khoản 1, khoản 2 Điều 31 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10-11-2014 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông B đối với nội dung yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ bồi thường thiệt hại. Ông B có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại yêu cầu này theo quy định của pháp luật

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông B đối với yêu cầu huỷ quyết định số 240/QĐ-KPHQ ngày 01-3-2019 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Đ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

3. Án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Ông B phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000797 ngày 10-6-2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Uỷ ban nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Văn Cảnh